TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 THANH HÓA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 159/2026/QĐST-HNGĐ	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Thanh Hóa, ngày 06 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ KHU VỰC 6- THANH HÓA

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 57; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 218 /2026/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2026, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1.Chị Nguyễn Thị T sinh năm 1989

Số thẻ CCCD: 038189025270

Địa chỉ: Thôn Y, xã H, tỉnh Thanh Hóa

2/ Anh Nguyễn Văn T1 sinh năm 1995

Số thẻ CCCD: 03808501950

Địa chỉ: Thôn Y, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Theo chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1 trình bầy: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (cũ) nay thuộc xã L, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2010. Quá trình chung sống được hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp về tính cách nên không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Vì vậy vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay cả hai người xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Thị Quỳnh T2 (nữ) sinh ngày 27/01/2012 và cháu Nguyễn Hiếu V (nam) sinh ngày 27/12/2013. Hai bên thống nhất giao hai cháu Nguyễn Thị Quỳnh T2 và Nguyễn Hiếu V cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chị T không đề nghị anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

[4] Về công nợ: Hai bên không có nợ chung nên không đề nghị giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1 mỗi người phải nộp 150.000 đ lệ phí giải quyết việc dân sự. Hai bên thống nhất chị Nguyễn Thị Thương C toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1

- Về con chung: Hai bên thống nhất giao hai cháu Nguyễn Thị Quỳnh T2 (nữ) sinh ngày 27/01/2012 và cháu Nguyễn Hiếu V (nam) sinh ngày 27/12/2013 cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, chị T không đề nghị Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nên không đề nghị Toà án giải quyết nên không xét.

- Về công nợ: Hai bên không có nợ chung.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1 mỗi người phải nộp 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền chị H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6-Thanh Hoá, theo biên lai thu số: 0004874 ngày 15/6/2026 của Thi hành án dân sự

tỉnh Thanh Hoá sang phần lệ phí phải nộp của chị T và anh T1. Như vậy, các đương sự đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 6-Thanh Hoá;
- Đương sự;
- UBND xã Lĩnh Toại, tỉnh Thanh Hoá
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Hương